

# KINH THÁNH THIÊN TRỤ Ý THIÊN TỬ SỞ VẤN

## QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Này Thiên tử! Có người nào đến gặp tôi xin cầu xuất gia tôi sẽ nói: “Thiện nam! Nếu người không thọ giới tức là người đã xuất gia. Người như vậy gọi là xuất gia.”

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Ý đó là như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Như Đức Phật đã dạy, có hai loại thọ giới. Đó là: Đẳng thọ giới và Bất đẳng thọ giới.

Thế nào gọi là Bất đẳng thọ giới? Nghĩa là rơi vào Bất đẳng. Rơi vào Bất đẳng là như thế nào? Nghĩa là rơi vào chấp trước ngã; rơi vào chấp trước chúng sinh; rơi vào chấp trước thọ mạng, rơi vào chấp trước nhân; rơi vào chấp trước đoạn, thường; rơi vào chấp trước tà kiến; rơi vào chấp trước tham, sân, si; rơi vào chấp trước Dục giới; rơi vào chấp trước Sắc giới, Vô sắc giới. Thiên tử! Như vậy, cho đến rơi vào tất cả pháp bất thiện, gặp tri thức ác, không biết vượt khỏi pháp nên chấp nơi tất cả pháp. Thiên tử nên biết, như vậy gọi là Bất đẳng thọ giới.

Thiên tử! Thế nào gọi là Bình đẳng thọ giới? Nghĩa là thể hiện sự bình đẳng. Thể hiện sự bình đẳng như thế nào? Nghĩa là không là bình đẳng, vô tướng là bình đẳng, vô nguyện là bình đẳng. Thiên tử! Như thế là chứng đắc ba môn giải thoát. Như thật mà hội nhập là không phân biệt, không có chỗ phân biệt là không thoái chuyển.

Thiên tử! Như vậy gọi là Bình đẳng thọ giới.

Lại nữa Thiên tử! Hoặc ai thực hành tu sửa tham dục, sân hận, ngu si, hoặc tu sửa tự thân, sáu mươi hai kiến chấp căn bản nơi tự thân; hoặc tu sửa điên đảo, hoặc tu sửa ba nghiệp ác nơi thân, khẩu, ý; tám nẻo tà, chín phiền não; mười nghiệp đạo bất thiện. Như vậy gọi là chánh thọ giới.

Thiên tử! Ví như tất cả hạt giống đều nhờ nơi đất mà phát sinh, cỏ cây lùm rừng đều nương đất mà sinh trưởng, bình đẳng đầy đủ nên gọi là cụ túc. Như vậy, Thiên tử! Trong pháp của Đức Phật, ai chân chánh thọ giới thì được gọi là thọ giới. Thiên tử! Ví như tất cả hạt giống, cỏ thuốc, cây rừng đều nương nơi mặt đất mà được đứng vững. Thiên tử! Như vậy là đầy đủ chánh giới. Vì sao? Vì an trụ nơi giới, có pháp hòa hợp. Như những hạt giống, cỏ thuốc, cây rừng được sinh trưởng đầy đủ. Như thế được gọi là bình đẳng cụ túc. Thiên tử! Giới nương theo niềm tin mà trụ, thế nên tất cả pháp phần Bồ-đề đều nương nơi giới mà tăng trưởng đầy đủ. Thiên tử! Chư Phật, Thế Tôn và tất cả Thanh văn ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều chánh thọ giới nên chứng đắc ba môn giải thoát, tất cả mọi thứ hý luận đều bị trừ hết. Thiên tử nên biết, thọ giới như vậy là chánh thọ giới, chẳng phải là bất bình đẳng thọ giới.

Lại nữa, Thiên tử! Tôi độ một người xuất gia như vậy, thọ giới như vậy. Thiện nam! Phải học như thế này, chớ có khởi ý niệm chấp giữ, học được như vậy là đã xuất gia.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ý đó như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Tất cả pháp đều không chấp giữ. Thiên tử! Chấp giữ nơi giới cũng là chấp giữ nơi ba cõi. Thiên tử! Ý ông thế nào, người ấy cần học những gì?

Thiên tử đáp:

–Đó là đầy đủ Ba-la-đề-mộc-xoa.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Đây đủ Ba-la-đề-mộc-xoa là như thế nào?

Thiên tử đáp:

–Tên gọi đầy đủ được gọi là thân đầy đủ, được gọi là khẩu đầy đủ, được gọi là ý đầy đủ. Như vậy gọi là có đầy đủ Ba-la-đề-mộc-xoa.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ý ông thế nào, thân, khẩu, ý không tạo tác ở những nơi nào? Chưa từng tạo tác, đang tạo tác, sẽ tạo tác, có hình tướng gì giống nhau, hoặc màu sắc xanh, vàng, trắng, đỏ, pha lê?

Thiên tử đáp:

–Không có.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Nói như vậy là sao?

Thiên tử đáp:

–Chẳng phải có tạo tác mới nói như vậy, hoặc chẳng phải có tạo tác mà không nói đến thân, khẩu, ý nghiệp.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ý ông thế nào, nếu chẳng có tạo tác thì việc ấy có thể chấp giữ không?

Thiên tử đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Không thể chấp giữ được.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Đó cũng là ý của tôi nên tôi mới nói như vậy, chớ có ý niệm cho rằng tôi đã học khéo đấy. Thiên tử! Hoặc học về thắng giới, hoặc học về thắng tâm, hoặc học về thắng tuệ, đó là học nơi thực tế. Như vậy nên biết, giới không thủ đắc là thắng học về giới, tâm không thủ đắc là thắng học về tâm, tuệ không thủ đắc là thắng học về tuệ. Tâm không phân biệt, tâm không nhớ nghĩ, nên không sinh tâm hơn kém, đó là học về tâm, học về giới, học về tuệ, nên nhận biết như vậy.

Thiên tử! Nếu tâm không thủ đắc thì không nhớ nghĩ về giới. Nếu không nhớ nghĩ về giới thì Tam-muội không thủ đắc. Nếu Tam-muội không thủ đắc thì tuệ không thủ đắc. Nếu tuệ không thủ đắc thì

tất cả nghi hoặc không còn. Nếu tất cả nghi hoặc không còn thì sự học không chấp giữ. Sự học không chấp giữ như vậy gọi là học nhớ nghĩ. Học nhớ nghĩ ấy là A-na-hàm. A-na-hàm ấy là thanh tịnh. Thanh tịnh ấy là không hòa hợp. Không hòa hợp ấy là chẳng còn lậu. Chẳng còn lậu là chánh hạnh. Thực hành như vậy là không có sắc giống nhau, không có sắc giống nhau ấy là hư không. Vì sao? Vì hư không kia là không hình sắc. Thiên tử! Học như vậy tức là không học. Không học ấy được gọi là học. Học ở nơi nào không có nơi chốn. Không có nơi chốn như vậy gọi là an trụ nơi chánh học.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Thiên tử! Tôi sẽ vì người kia nói pháp xuất gia, thọ giới đúng như pháp. Nói như vậy: Đây thiện nam! Tất cả tín tâm của đàn việt trong Tam thiên đại thiên thế giới đều cúng dường vật dụng ăn uống cho ông, tâm ông không suy nghĩ, không sinh phân biệt thức ăn này khó tiêu, thức ăn này dễ tiêu. Như thế là giới tịnh của ông.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Ý đó như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nếu chấp giữ nơi người thí, người nhận và tài vật, phân biệt như vậy gọi là ngã tịnh. Nếu chấp giữ hoặc khen ngợi, hoặc cho là tịnh hoặc thủ đắc, thì người kia có tịnh. Nếu tâm nhớ nghĩ thì người kia có tịnh. Nếu tâm phân biệt thì người kia có tịnh. Thiên tử! Nếu không chấp giữ, không khen ngợi, không cho là tịnh, hoặc không thủ đắc, không suy nghĩ, không phân biệt, thì lấy đâu mà gọi người kia là tịnh. Vì sao? Vì hoàn toàn là tịnh. Thiên tử! Nếu chấp giữ, hoặc khen ngợi, hoặc có thủ đắc, có ý niệm phân biệt được thanh tịnh để thọ thực thì đó là phàm phu, chẳng phải là A-la-hán. Vì sao? Vì hàng phàm phu còn chấp giữ, còn khen ngợi, tâm có thủ đắc, nhớ nghĩ phân biệt, chấp giữ nơi ngã phân biệt: “Người này cúng dường cho ta”. Người kia được gọi là tịnh thì tịnh ấy như thế nào? Hành động của hàng phàm phu là còn chấp giữ nơi ba cõi mà phát sinh, nên tịnh của người kia là như vậy. Thiên tử! A-la-hán không có một vật nào ngoài thân hành, không chấp giữ nơi thân khác, nên không còn tái sinh, thì có chỗ nào là tịnh? Nếu ông nhận việc cúng

dường ấy để ba việc thanh tịnh viên mãn thì Thiên tử nên biết, ba việc thanh tịnh viên mãn là gì? Nghĩa là không có người thí, người nhận và tài vật. Đó là ba việc thanh tịnh viên mãn. Nếu đã tịnh như vậy thì người kia không còn tịnh nữa. Thiên tử! Ý tôi là như thế nên nói như vậy. Tất cả tín tâm của đàn việt trong Tam thiên đại thiên thế giới cúng dường vật dụng ăn uống, người kia không suy nghĩ về tịnh thì người ấy được gọi là phước điền trong thế giới. Đó mới là xuất gia đích thực.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

-Thiên tử! Đối với người kia tôi sẽ đúng như pháp xuất gia, truyền giới đúng như pháp và nói như vậy: Thiện nam! Ông không ở nơi A-lan-nhã, không ở nơi xóm làng, không gần xóm làng, không xa xóm làng, không ở một mình, không đi khát thực, không ăn thức ăn của người thỉnh, không đắp y phấn tảo, không đến nhà trưởng giả nhận bát và ba y, không ngồi nơi khoảng đất trống, không ít ham muốn, không biết đủ, không thường biết đủ, không có hạnh xa lìa, không ở nơi gốc cây, không ở đêm trong phòng, không ăn thức ăn cách đêm, không ăn bơ mật. Này thiện nam! Đó là tất cả công đức Đầu-đà được tích tụ, luôn thực hành những pháp ấy, nhưng không nhớ nghĩ đến chúng. Vì sao? Vì như vậy là cùng thực hành với người có tâm ngã mạn. Thiên tử! Nếu nghĩ như vậy: Ta đắp y phấn tảo, ta nghỉ nơi gốc cây, ta đi khát thực, ta vui ăn thức ăn thừa, ta vui ít ham muốn, ta vui biết đủ, ta ở nơi A-lan-nhã, ta ngồi nơi khoảng đất trống, ta thường hành Đầu-đà, ta vì người khác giảng nói. Thiên tử nên biết, nếu có những ý nghĩ như vậy phát sinh thì đó chẳng phải là pháp chánh hạnh. Vì sao? Nếu như không có tâm phân biệt thì người kia không có thủ đắc về ngã chứ đừng nói gì thủ đắc về công đức của hạnh Đầu-đà. Hoàn toàn không thể có sự thủ đắc. Thiên tử! Hòa hợp tu hành theo công đức Đầu-đà như vậy mà tâm không suy nghĩ, không phân biệt, tôi nói người ấy thường giảng nói về hạnh Đầu-đà. Vì sao? Thiên tử! Tỳ-kheo đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân hận, đoạn trừ ngu si, thoát khỏi ba cõi, đoạn trừ sáu nhập trong ngoài, tôi nói vị ấy thường giảng nói về sự đoạn trừ. Đoạn trừ như vậy mà không lấy, không bỏ, không tu, không tham đắm, chẳng phải là

không tham đắm, tôi nói người ấy thường thuyết giảng về hạnh Đầu-đà.

Lại nữa Thiên tử! Tôi vì người xuất gia kia truyền giới như vậy và nói: Thiện nam! Nếu hiểu biết như thế chẳng phải là nhận biết về bốn đế, chẳng tu bốn niệm xứ, chẳng tu bốn chánh cần, chẳng tu bốn như ý túc, chẳng tu năm căn, chẳng tu năm lực, chẳng tu bảy giác phần, chẳng tu tám thánh đạo phần, chẳng tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, chẳng chứng ba môn giải thoát. Vì sao? Thiên tử! Như vậy gọi là hiểu biết về tướng không sinh, không tu, không chứng. Vì sao? Vì chẳng phải là không sinh nên có thể chứng đắc về niệm xứ. Thiên tử! Thế vì sao nói chẳng nhớ nghĩ, chẳng quán sát đúng đắn về tất cả pháp, được gọi là niệm xứ? Thiên tử! Nếu Tỳ-kheo không trụ nơi Dục giới, không trụ nơi Sắc giới, không trụ nơi Vô sắc giới, vị Tỳ-kheo ấy được gọi là không trụ nơi bốn niệm xứ để tu tập. Tại sao tu tập như vậy tức là không tu? Đã không tự tu, lại không khiến người khác tu. Tu như vậy mới gọi là tu. Tu thứ lớp như thế cho đến ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, nên nhận biết như vậy.

Thiên tử! Tỳ-kheo tọa thiền như thế nào? Thiền sư đối với tất cả pháp đều không thủ đắc, không nhớ nghĩ. Không nhớ nghĩ tức là không tu. Không tu tức là không chứng. Thiên tử! Do nhân duyên gì mà chỉ có tên gọi? Nghĩa là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề đều gọi là không vật. Vì ý thích theo nhân duyên gì sinh ra tên gọi ấy? Nhất tướng, vô tướng đều như vậy mà nêu bày, hoặc nói, hoặc không nói đều chỉ là tên gọi. Những hành động, hiểu biết đều không thủ đắc. Tri kiến thật đúng như vậy nên hành động, hiểu biết về ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề cũng đều không thủ đắc.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nói thiền sư, vậy thì những Tỳ-kheo như thế nào mới được gọi là thiền sư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Thiền sư đối với tất cả pháp chỉ có một hành là lường xét, nghĩa là không sinh. Nếu nhận biết như vậy thì gọi là Thiền sư, cho đến không có một chút pháp nào để chấp giữ nên gọi là Thiền Sư. Không chấp giữ về pháp gì? Đó là không chấp giữ về

thế giới này, thế giới kia, không chấp giữ ba cõi, cho đến tất cả các pháp đều không chấp giữ. Nghĩa là tất cả các pháp đều không có chúng sinh, không chấp giữ như vậy nên gọi là Thiên sư. Thiên tử! Thiên sư ấy không có một pháp nào để chấp giữ, chẳng phải là chấp giữ là không chấp giữ. Vì ý nghĩa đó nên gọi là Thiên sư.

Khi thuyết giảng pháp này, trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều sinh tâm nghi ngờ. Vì sao? Vì sao? Thế nào là chấp giữ? Thế nào là không chấp giữ? Như Lai thuyết giảng ai hiểu biết ba môn giải thoát thì chứng đắc Niết-bàn, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề thì chứng đắc Niết-bàn, nhưng nay Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại nói tu pháp phần Bồ-đề không chứng đắc Niết-bàn. Lời giảng của Văn-thù-sư-lợi và Như Lai không tương ứng sao?

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi biết những Tỳ-kheo kia sinh tâm nghi ngờ, liền hỏi Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức có tin Như Lai nói Đại đức là bậc trí tuệ đệ nhất không? Trong thời gian nào Đại đức chứng đắc pháp vô dục là có chứng đắc pháp gì? Đại đức lẽ nào không chứng đắc Tứ đế? Tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc chứng ba môn giải thoát?

Trưởng lão Xá-lợi-phất nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cho đến không có một pháp nào có thể gọi là chứng đắc, hoặc tu, hoặc chứng, hoặc biết, hoặc đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp là không lấy, không sinh, vô ký, không chứng, không phải không không chứng.

Khi thuyết giảng pháp này, có ba ngàn Tỳ-kheo không chấp giữ nơi các pháp, tâm thanh tịnh, đạt được giải thoát.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý khen ngợi giải thoát tử Văn-thù-sư-lợi:

–Hay thay! Hay thay! Văn-thù-sư-lợi là bậc trí tuệ sắc bén khéo giảng nói về pháp không nhãn, rất sâu xa như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Tôi chẳng có trí tuệ sắc bén mà tất cả hàng phàm phu mới là có trí tuệ sắc bén. Vì sao? Vì hàng phàm phu nhận biết đúng như có trí tuệ sắc bén. Những gì là trí tuệ sắc bén?

Đó là trí tuệ sắc bén hiểu biết về địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, về vua thế gian Diêm-ma, về ba cõi. Trí tuệ như vậy mới gọi là trí tuệ sắc bén. Không biết các hành hữu vi thuở trước, hàng phàm phu có trí tuệ sắc bén về tham dục, sân hận, ngu si, chẳng phải là hàng Thanh văn, chẳng phải là hàng Duyên giác chứng đức nhẫn nơi Bồ-tát. Thiên tử! Trí tuệ sắc bén hiểu rõ ngu si như vậy nên biết.

Thiên tử hỏi:

–Vấn-thù-sư-lợi! Nhân giả đang hý luận chẳng?

Vấn-thù-sư-lợi đáp:

–Không phải vậy.

Thiên tử hỏi:

–Học theo lối nói của người khác chẳng?

Vấn-thù-sư-lợi đáp:

–Không phải vậy.

Thiên tử hỏi:

–Hay là chỉ có lời nói?

Vấn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Thiên tử! Tôi chọn lấy lời nói.

Thiên tử hỏi:

- Vấn-thù-sư-lợi! Ý nghĩa đó như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Vấn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Bồ-tát đối với một chữ, một câu, không thay đổi nơi chữ ấy, không thay đổi nơi ý nghĩa. Lần lượt có người đến hỏi đạo theo như thật mà nhận biết, không nhận biết về không, không nhận biết về xa lìa, nhưng nhận biết về vô thể, nhận biết về bất sinh. Nhận biết như vậy tức không biết, chẳng biết, chẳng hiểu, chẳng thọ, chẳng tạo tác. Vì thế nên nói chỉ có ngôn từ.

Khi ấy Đức Thế Tôn tán thán Đồng tử Vấn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Vấn-thù-sư-lợi! Ông đã chứng đắc Đà-la-ni nên mới giảng nói được như vậy.

Bồ-tát Vấn-thù-sư-lợi thưa:

–Thưa Thế Tôn! Chẳng phải là con chứng đắc Đà-la-ni. Vì



sao? Thưa Thế Tôn! Người ngu si đắc Đà-la-ni, chẳng phải là Phật, Bồ-tát đắc Đà-la-ni. Vì sao? Thưa Thế Tôn! Phàm phu ngu si đắc Đà-la-ni. Đắc những pháp gì? Đó là đắc ngã, đắc chúng sinh, đắc mạng, nhân phu, đắc đoạn, đắc thường, đắc tham, sân, si, đắc vô minh, đắc hữu ái, năm ấm, mười tám giới, sáu nội nhập, sáu ngoại nhập, nhận thức phân biệt, không phân biệt, hoàn toàn không phân biệt, không phân biệt nơi hành. Như vậy, thưa Thế Tôn! Phàm phu ngu si đắc Đà-la-ni. Vì chấp giữ nơi tướng nên phân biệt, không phân biệt, không còn phân biệt, không phân biệt nơi hành. Như vậy, thưa Thế Tôn! Người ngu si đắc Đà-la-ni. Vì sao? Vì pháp của người ngu si đắc, tức chẳng phải Phật đắc, chẳng phải Thanh văn đắc, chẳng phải Duyên giác đắc, chẳng phải Bồ-tát đắc. Như thế, nên nói người ngu si đắc Đà-la-ni. Vì sao? Người ngu si chấp giữ nơi tâm hư vọng, chẳng phải là Phật, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nếu không đắc Đà-la-ni, thì do đâu có được ẩn mật sâu xa như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng vậy Thiên tử! Tôi thật sự là ẩn mật sâu xa. Vì sao? Vì việc làm ẩn mật thì không ai có thể biết được. Thiên tử! Đối với Như Lai, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cũng vậy. Nếu chẳng phải là ẩn mật sâu xa thì người kia là phàm phu ngu si. Vì sao? Vì bị chướng ngại. Phàm phu ngu si tham chấp nơi tâm hành theo trí tuệ. Người đắc Tu-đà-hoàn còn bị chướng ngại nơi hành động, lời nói, còn có hành động của tâm tham, hướng nữa là người phàm phu ngu si. Thiên tử! Vì thế nên nói tôi là ẩn mật sâu xa, chẳng đắc Đà-la-ni. Vì sao? Vì cho đến một chút pháp tôi cũng không thủ đắc.

Bấy giờ, trong chúng hội có năm trăm Tỳ-kheo, nghe pháp môn này không thể tin thọ được, sinh tâm rất sợ hãi nên đứng dậy bỏ đi, tự thân sắp rơi vào địa ngục.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Phải quan sát đại chúng trong chúng hội này, sau đó mới thuyết pháp. Nhân giả thuyết pháp môn hết sức sâu xa như vậy, năm trăm Tỳ-kheo trong chúng hội này nghe pháp môn ấy

không thể tin thọ được, sinh tâm rất sợ hãi nên đứng dậy bỏ đi, tự thân sắp rơi vào địa ngục.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức chớ phân biệt, không có một pháp nào có thể rơi vào địa ngục. Vì sao? Vì tất cả các pháp là không sinh. Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức nói tôi quan sát đại chúng trong chúng hội này, sau đó mới thuyết pháp. Đại đức Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào dựa nơi ngã kiến, dựa nơi chúng sinh kiến, dựa nơi thọ mạng kiến, dựa nơi nhân kiến, tuy có cúng dường vô số chư Phật, Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri và Tỳ-kheo Tăng vật dụng cần thiết, luôn cúng dường như vậy, nhưng khi nghe tôi thuyết giảng pháp môn thâm diệu khó lãnh hội này, pháp mà tất cả thế gian nghe nhưng không thể tin được, vì đó là không, vô tướng, vô nguyên, vắng lặng, không diệt, không sinh, không có chúng sinh, thọ mạng, nhân, pháp vô ngã, vô thường, khổ, không, nếu xả bỏ, không thọ nhận thì rơi nhanh vào địa ngục. Đại đức Xá-lợi-phất! Người thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp sâu xa khó lãnh hội mà xả bỏ, không chấp nhận thì sinh vào địa ngục. Ra khỏi địa ngục lại dựa nơi ngã kiến, tuy cúng dường vô số chư Phật, Như Lai, Chánh Biến Tri, nhưng không nghe được pháp thâm diệu này.

Đức Thế Tôn tán thán Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, chư Như Lai xuất hiện ở đời, nghe pháp môn này cũng như vậy. Bạc chứng quả Tu-đà-hoàn nghe pháp môn này cũng như vậy. Bạc chứng quả Tư-đà-hàm nghe pháp môn này cũng như vậy. Bạc chứng quả A-na-hàm nghe pháp môn này cũng như vậy. Bạc chứng quả A-la-hán nghe pháp môn này cũng như vậy. Vì sao? Vì chứng đắc pháp này chẳng dựa nơi ngã để chứng đắc, khi chứng pháp môn này là không thể thủ đắc.

Đức Thế Tôn nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Những Tỳ-kheo này mau ra khỏi địa ngục, chứng đắc Niết-bàn. Họ chẳng phải là hàng phàm phu ngu si, tâm có thủ đắc nên rơi vào kiến chấp, nghi ngờ trong việc cúng dường Như Lai. Xá-lợi-phất! Nhờ vậy nên họ chứng Niết-bàn, còn những người

khác thì không mau được giải thoát. Vì sao? Vì không được nghe pháp sâu xa này. Xá-lợi-phất! Thiện nam thiện nữ nào nếu nghe được pháp môn thâm diệu này chỉ thoáng qua tai, tuy không tín thọ, bị đọa vào địa ngục nhưng mau được giải thoát, chẳng rơi vào kiến chấp, nghi ngờ, chẳng có thủ đắc.

Lúc ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả muốn cùng với tôi hiện bày đồng phạm hạnh chăng?

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng vậy Thiên tử! Tôi muốn cùng Thiên tử hiện bày đồng phạm hạnh, vì Thiên tử đối với phạm hạnh không chấp phạm hạnh, không hành phạm hạnh.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói như vậy có nghĩa gì?

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nếu có chấp thì gọi là hành, nếu không chấp thì không có gì để gọi là hành. Thiên tử! Nếu đắc phạm hạnh thì có hành, nếu không thể thủ đắc thì không có gì là hành.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Phạm hạnh ấy của Nhân giả có gì là hành?

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng vậy, Thiên tử! Tôi chẳng phải là phạm hạnh. Vì sao? Vì phạm hạnh này chẳng phải là phạm, chẳng phải là hạnh, chẳng phải là ngã, chẳng phải là phạm hạnh. Vì thế nói tôi là hành phạm hạnh.

Thiên tử khen ngợi.

–Hay thay! Hay thay! Văn-thù-sư-lợi! Đây chính là Biện tài nhạo thuyết không chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi có chướng ngại. Làm thế nào Thiên tử nói tôi là có Biện tài nhạo thuyết vô chướng ngại? Vì sao? Vì tất cả có ngã, có ngã sở, đều có phân biệt, có phân biệt thì đều có chướng ngại.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ

Ý:

–Thiên tử! Như muốn đồng phạm hạnh thì hãy đoạn tất cả mạng của chúng sinh mà không cầm thanh sắt, không cầm dao, đá, không cầm gậy v.v... Như vậy tôi cùng Thiên tử đồng phạm hạnh.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói như vậy là có nghĩa gì?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thiên tử! Nói đến chúng sinh, nói chúng sinh ấy, ý Thiên tử thế nào?

Thiên tử đáp:

–Văn-thù-sư-lợi! Nói đến chúng sinh, nói chúng sinh tức là cho đến tất cả chỉ là danh tự tưởng chấp.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy, Thiên tử! Giết chấp ngã tưởng, giết chấp mạng tưởng, giết chấp nhân tưởng.

Thiên tử hỏi:

–Nhân giả dùng vật gì để giết trừ chấp mạng tưởng?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Dùng gươm trí tuệ để giết, đó là cầm gươm Bát nhã. Cầm, giết nhưng không có ý tưởng về cầm, giết. Như hại nhưng không biết, không có ý tưởng hãm hại. Thiên tử! Ông nên biết, đó là giết ngã tưởng, giết chúng sinh tưởng. Đây gọi là giết tất cả chúng sinh. Như vậy tôi cùng ông đồng phạm hạnh.

Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Thiên tử! Ông tu mười nghiệp đạo bất thiện, hành tất cả phần nhiễm bình đẳng, chẳng phải hành phần tịnh bình đẳng. Như vậy tôi cùng ông đồng phạm hạnh.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa đó như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Hành nơi phần nhiễm bình đẳng này ngang bằng hành bình đẳng kia. Được như vậy tôi cùng ông đồng phạm hạnh. Thiên tử! Ý

ông thế nào? Phần nhiệm bình đẳng là gì?

Thiên tử đáp:

–Không làm, không tham.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Phần tịnh bình đẳng là những pháp gì?

Thiên tử đáp:

–Pháp tánh, pháp giới, chân như, thật tế, ba môn giải thoát. Đó là phần tịnh.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ông có thể ngăn che pháp giới lại được chăng?

Đáp:

–Không được.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Phải vậy Thiên tử! Vì lẽ ấy nên tôi nói như vậy. Ông hành phần nhiệm bình đẳng, chẳng phải là phần tịnh bình đẳng. Như vậy tôi cùng ông đồng phạm hạnh.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Thiên tử! Ban đầu, khởi tâm muốn giết người, Thiên tử, đánh trên đầu người đó. Được vậy tôi cùng Thiên tử đồng phạm hạnh.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa đó như thế nào mà Nhân giả nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nói giết, giết là thế nào? Giết người nào, vật nào? Thiên tử nên biết, nói giết là giết tham, sân, si, ngã mạn, ganh ghét, huyễn hóa, giả dối, dua nịnh, chấp tướng, thọ tướng. Đó gọi là giết. Tôi đã nói nghĩa của chữ giết rồi, Thiên tử nên biết.

Thiên tử! Có vị Thiền sư sinh tâm tham dục, sinh rồi thì có thể lìa nên được tịch tĩnh. Được tịch tĩnh như vậy gọi là không, không sở hữu, chẳng chấp vướng, chẳng lấy. Thiên tử! Đó là suy nghĩ thông suốt về tâm dục sinh diệt. Tâm này sinh nơi nào, diệt nơi nào, vui nơi nào, vui pháp gì, nên quán xét như vậy. Tham không thủ đắc, vậy ưa thích nơi nào mới là không thủ đắc? Tu pháp nào mới là

không thủ đắc? Nếu không thủ đắc tức là không lấy. Không lấy tức là không có việc được bỏ, không có người bỏ. Như vậy là không lấy, không bỏ. Đó gọi là lìa dục tịch tĩnh. Cho đến tâm cũng quán sát như vậy. Thiên tử nên biết! Giết những pháp như vậy là làm cho sinh khởi, tức là giết. Như vậy được gọi là lúc khởi tâm muốn giết chết người thì đánh trên đầu trước. Như vậy gọi là giết. Ý của tôi là thế nên mới nói như vậy.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Thiên tử! Nếu Thiên tử đối với Phật không nhiễm, Pháp, Tăng không nhiễm, được vậy tôi mới đồng phạm hạnh.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát giải thích như thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi lại:

–Nói đến Phật, Thiên tử giải thích như thế nào?

Thiên tử đáp:

–Văn-thù-sư-lợi! Như chân như, pháp giới, đó là Phật.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào, chân như, pháp giới, Thiên tử có thể bị nhiễm chăng?

Đáp:

–Không nhiễm.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vì nghĩa ấy mà tôi nói nếu Thiên tử đối với Phật không nhiễm thì tôi cùng Thiên tử đồng phạm hạnh.

Lại nữa, này Thiên tử! Nói về pháp, Thiên tử giải thích như thế nào?

Thiên tử đáp:

–Văn-thù-sư-lợi! Pháp lìa dục, đó gọi là Pháp.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào, pháp lìa dục ấy Thiên tử có nhiễm chăng?

Đáp:

–Không nhiễm.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vì nghĩa ấy nên tôi nói nếu Thiên tử đối với Pháp không nhiễm thì tôi cùng Thiên tử đồng phạm hạnh.

Lại nữa, này Thiên tử! Nói đến Tăng, Thiên tử giải thích như thế nào?

Thiên tử đáp:

–Vì vô vi nên gọi là Tăng. Thánh Tăng Thanh văn là Tăng vô vi, như vậy gọi là Tăng.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào, vô vi Tăng ấy Thiên tử có nhiễm chăng?

Đáp:

–Không nhiễm.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vì nghĩa ấy nên tôi nói nếu Thiên tử đối với Tăng mà không nhiễm thì tôi cùng Thiên tử đồng phạm hạnh. Thiên tử! Người nào thấy Phật thì nhiễm nơi Phật, người nào nghe Pháp thì nhiễm nơi Pháp, người nào biết Tăng thì nhiễm nơi Tăng. Thiên tử! Nếu không thấy Phật thì người ấy không nhiễm nơi Phật, nếu không biết Pháp thì người ấy không nhiễm nơi Pháp. nếu không biết Tăng thì người ấy không nhiễm nơi Tăng. Vì sao? Vì Phật, Pháp, Tăng, người ấy chẳng thể đạt được. Vì vậy nên nói là không nhiễm.

Lại nữa, này Thiên tử! Người nào yêu mến Phật, yêu mến Pháp, yêu mến Tăng, thì người ấy nhiễm nơi Phật, nhiễm nơi Pháp, nhiễm nơi Tăng. Nếu không thấy Phật, không yêu mến Phật thì không nhiễm nơi Phật. Nếu không nghe Pháp, không yêu mến Pháp thì không nhiễm nơi Pháp. Nếu không biết Tăng, không yêu mến Tăng thì không nhiễm nơi Tăng. Người nào không nhiễm vướng đối với câu tham dục, câu không hòa hợp, câu nêu dẫn, câu suy xét không thật, câu không thật, câu quyết định không thật, câu không lìa dục, do đó gọi là lìa dục tịch tĩnh.

–Thiên tử! Vì nghĩa ấy nên tôi nói nếu Thiên tử đối với Phật

không nhiễm, Pháp, Tăng không nhiễm thì tôi với Thiên tử đồng phạm hạnh.

Khi ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thật là hy hữu, Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói đến chỗ hết sức thâm diệu như vậy, tôi phải báo ân.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Thiên tử chớ báo ân.

Thiên tử hỏi:

–Vì sao không báo ân?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng vậy, Thiên tử! Không báo ân tức là báo ân.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả không báo ân chằng?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Đúng như vậy! Tôi không báo ân, cũng chẳng phải là tôi báo ân.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói như vậy nghĩa là thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Người ngu si tạo nhiều pháp khác nhau, người ngu si tạo nhiều kiến chấp khác nhau, người ngu si hành nhiều hạnh khác nhau. Vì tạo tác nhiều pháp, nhiều hạnh, nhiều kiến chấp khác nhau nên nói là báo ân. Thiên tử nên biết, đây chẳng phải là thiện nam hành chân chánh. Người hành chân chánh cho đến một sự việc ít ỏi, hoặc làm, hoặc không làm. Đó gọi là không báo ân. Như Phật, Thế Tôn thuyết pháp bình đẳng. Nghĩa là tất cả pháp đều không tạo tác, cũng không thể tạo tác, tâm bình đẳng không giữ lấy cái khác, không tạo tác cái khác. Đó gọi là không báo ân.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả trụ nơi pháp nào mà nói như vậy. Trụ nơi nhẫn mà nói hay trụ nơi pháp mà nói?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Chẳng phải là nhẫn, chẳng phải là pháp.



Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả trụ nơi nào mà nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thiên tử! Thân của người huyễn hóa trụ nơi nào?

Thiên tử hỏi:

–Vậy nơi nào có thân của người huyễn hóa trụ?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Như chân như an trụ. Thân của người huyễn hóa kia cũng an trụ như vậy. Thiên tử nên biết, nếu vậy thì nói trụ nơi nào? Hoặc như vậy thì tại sao còn hỏi trụ nơi nhãn hay trụ nơi pháp? Thiên tử nên biết, nhãn chỉ có danh, danh đó là không nơi trụ, pháp không dời đổi, cũng không phân biệt, lại không nơi chốn. Thiên tử! Tất cả chúng sinh trụ nơi chốn tức trụ nơi đã nói. Đức Phật thuyết giảng như vậy. Vì sao? Như Phật dạy, như chân như an trụ, tất cả chúng sinh cũng an trụ như vậy. Chân như bất động, như tất cả chúng sinh chân như, Như Lai chân như, không hai chân như, không khác chân như.

Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nói Sa-môn na vậy Sa-môn na ấy có nghĩa gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Tức chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là Bà-la-môn. Vì sao? Thiên tử! Nếu không đấm chấp nơi Dục giới, không đấm chấp nơi Sắc giới, không đấm chấp nơi Vô sắc giới, đó gọi là Sa-môn. Tôi nói như vậy, nếu mắt không vướng nơi lậu, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều không vướng nơi lậu, đó gọi là Sa-môn.

Thiên tử! Nếu không nương dựa thì nói là không nương dựa. Nơi không nương dựa thì nói là nơi không nương dựa. Ta nói như vậy là Sa-môn. Nếu không một chút tâm tham, thích; không có một nơi nào đến, không tổn, không hại; thì ta gọi đó là Sa-môn. Những câu nói đó hoặc chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là Bà-la-môn.

Bấy giờ, trong chúng hội có năm Bồ-tát đã đắc thiền thứ tư, chứng năm thần thông. Chư Bồ-tát ấy nhập Tam-muội, rời từ Tam-

muội xuất, nhưng chưa đắc pháp nhãn. Chư Bồ-tát ấy tự nhớ lại kiếp trước mình đã từng giết cha, từng giết mẹ, giết A-la-hán, nhớ nghĩ về nghiệp còn sót lại ấy, tâm không an ổn, nên không chứng nhập pháp nhãn sâu xa. Vì còn nương nơi ngã phân biệt, nên tâm nhớ lại tội ác kiếp trước, không thể lia bỏ, vì thế không đắc pháp nhãn sâu xa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của chư Bồ-tát kia có thể mở bày, tỏ ngộ, nên dùng diệu lực từ oai thần gia bị cho Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Nương thần lực của Phật, Văn-thù-sư-lợi rời tòa ngồi đứng dậy, sửa y phục, bày vai phải, tay phải cầm gương sắc bén, chạy nhanh đến chỗ Đức Phật. Lúc đó, Đức Thế Tôn liền bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Đứng lại! Đứng lại! Này Văn-thù-sư-lợi! Ta đã bị giết từ trước và bị giết nhiều rồi. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì từ xa xưa đến nay, lúc nào có người sinh tâm giết Ta, nếu sinh tâm giết, thì ngay khi ấy đã giết rồi.

Lúc ấy, năm Bồ-tát kia suy nghĩ: Tất cả các pháp đều như huyễn, chẳng phải là ngã, chẳng phải là chúng sinh, chẳng phải là mạng, chẳng phải là nhân, chẳng phải là ma na bà, chẳng phải là cha, chẳng phải là mẹ, chẳng phải là A-la-hán, chẳng phải là Phật, Pháp, Tăng, chẳng phải có nghịch, không người tạo nghịch. Vì sao? Vì hiện tại Đồng tử Văn-thù-sư-lợi là bậc trí tuệ, hiểu sâu, suy xét, tinh tế, thông tỏ biện tài sắc bén, được chư Phật khen ngợi là đã đắc pháp nhãn thâm diệu, đã từng cúng dường vô số chư Phật quá khứ, trí tuệ tự tại, thông đạt tất cả các pháp, khéo thuyết giảng pháp chân thật, cung kính Như Lai, nhưng nay lại cầm dao bén chạy nhanh đến chỗ Đức Phật. Đức Phật nói: Đứng lại! Đứng lại! Văn-thù-sư-lợi! Ta đã bị giết từ trước, và bị giết nhiều lần rồi. Nếu có một chút pháp hòa hợp, tụ tập, thì quyết định gọi là Phật, là Pháp, là Tăng, là mẹ, là cha, là A-la-hán, có nghịch, có thể nắm lấy, thì không thể xa lìa. Nên biết pháp ấy là vô thể, chẳng có, chẳng phải là như, chẳng phải là thật, không sinh, không khởi, là không, như huyễn hóa. Vì thế pháp này không có người mắc tội, không có tội bị mắc.

Suy nghĩ biết rõ như vậy rồi, năm Bồ-tát ấy liền chứng đắc pháp nhãn Vô sinh. Đắc pháp nhãn rồi, liền hết sức vui mừng bèn

bay vọt lên không trung, cách đất không quá bảy cây Đa-la, nói kệ:

*Tất cả pháp như huyễn  
 Đều từ phân biệt sinh  
 Trong đó quyết không có  
 Tất cả pháp đều không.  
 Tâm phân biệt không thật  
 Ngụ si chấp ngã tưởng  
 Nhớ lại kiếp đã qua  
 Tạo những nghiệp ác gì.  
 Quá khứ từng giết hại  
 Cha mẹ, ruộng phước tốt  
 Giết La-hán, Tỳ-kheo  
 Tạo nghiệp ác cực trọng.  
 Do quả báo nghiệp ác  
 Chúng tôi thọ khổ não  
 Nay ở chỗ Thế Tôn  
 Nghe pháp trừ nghi, hối.  
 Tâm không xả hối hận  
 Vâng giữ lời Thế Tôn  
 Giác ngộ được pháp giới  
 Nơi nào không phiền não.  
 Phật dùng phương tiện khéo  
 Phương tiện biết Mâu-ni  
 Dùng lực phương tiện nào  
 Trừ nghi hối chúng sinh.  
 Các pháp không, vô thể  
 Chẳng Phật, chẳng Pháp, Tăng  
 Cha mẹ không thể có  
 Chẳng có A-la-hán.  
 Không thể có pháp giết  
 Cũng không có pháp đọa  
 Các pháp tướng bình đẳng*

*Như kia bình đẳng trụ.  
Văn-thù đại trí tuệ  
Đã chứng pháp như vậy  
Tay cầm dao sắc bén  
Chạy nhanh hướng đến Phật.  
Như dao bén, như Phật  
Hai tướng ấy không khác  
Chẳng sinh, cũng chẳng thật  
Trong ấy không giết người.*

Lúc thuyết giảng pháp môn cầm dao ấy, khắp Hằng sa thế giới của chư Phật trong mười phương đều chấn động đủ sáu cách, đại địa trong các thế giới rung chuyển mạnh. Chư Phật trong mười phương thế giới lúc ấy đang thuyết pháp, thị giả của mỗi Đức Phật đều thưa với Phật của mình.

Bạch Thế Tôn! Do oai lực của bậc nào mà đại địa chấn động như vậy, thế giới đều rung chuyển?

Mỗi Đức Phật đều đáp:

–Này thiện nam! Có thế giới tên là Ta-bà, trong ấy có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đang thuyết pháp. Cõi Ta-bà ấy có Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, nơi đạo Bồ-đề đặc pháp Bất thoái chuyển, có diệu lực tự tại, tự biết có khả năng hành hóa, vì muốn mở bày dẫn dắt hàng Bồ-tát nên cầm gươm bén trí tuệ, chạy nhanh đến chỗ Phật, do đó mà đại địa chấn động.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhân nơi gươm trí tuệ ấy thuyết giảng đúng như pháp, làm cho vô số chúng sinh đạt được nhãn tịnh, tâm giải thoát, nhãn sinh, muốn hành trì đạo Bồ-đề.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng năng lực hộ trì những người mới phát tâm trong pháp hội được khởi chút thiện căn. Đối với các chúng sinh, họ còn phân biệt hư vọng với các loại phân biệt nên khiến họ không thấy gươm báu, cũng không nghe, không biết về pháp môn cầm gươm này.

Khi ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả tạo nghiệp sinh tử cực ác, muốn giết bậc y vương, nghiệp này đến lúc chín muồi, không biết Nhân giả thọ tội nơi nào?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Từ trước đến nay tôi đều tạo nghiệp ác, chẳng từng như vậy, chẳng rõ về hành ấy. Nhưng này Đại đức Xá-lợi-phất! Nơi nào có huyễn nhân thì nghiệp chín muồi cũng huyễn hóa. Tôi thọ tội cũng như vậy. Vì sao? Vì người huyễn hóa không sinh phân biệt, không hư vọng. Đại đức Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều như huyễn hóa.

Lại nữa, này Đại đức Xá-lợi-phất! Nay tôi xin hỏi Tôn giả, tùy ý Tôn giả đáp. Ý Tôn giả thế nào, Tôn giả thấy gương bèn không?

Đáp:

–Không thấy.

–Tôn giả tạo nghiệp ác có thể được chăng?

Đáp:

–Không được.

–Có quả báo chăng?

Đáp:

–Không có.

–Đại đức Xá-lợi-phất! Nếu không gương, không nghiệp, không quả báo thì nơi nào có nghiệp được chín muồi?

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói vậy có nghĩa gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Cho đến không có một pháp dù là ít ỏi nào là nghiệp báo dị thực. Vì sao? Vì tất cả các pháp là không nghiệp, không báo, không nghiệp báo dị thực.

Khi ấy, chư Đại Bồ-tát đến từ mười phương thế giới đều thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Thế Tôn dùng thần lực gia bị, khiến Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đến thế giới của chư Phật trong mười phương thuyết giảng pháp này như chúng con đến thế giới của Đức

Phật ở đây.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nói với chư Đại Bồ-tát kia:

–Này các thiện nam! Các ông hãy quan sát thế giới của Phật mình. Lúc này chư Đại Bồ-tát kia, đều trở lại mười phương, quan sát thế giới của Phật mình, đều nghe âm thanh của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ngay tại mỗi mỗi thế giới kia, đều thấy Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đến trước Phật của mình, vì đại chúng diễn nói pháp môn này, thấy có Thiên tử Thiện Trụ Ý tham vấn pháp môn ấy, cũng thấy có chư Bồ-tát vân tập, cũng có Thiên tử. Sự việc nghe thấy như vậy thật là hy hữu. Chư Bồ-tát chưa từng thấy những việc như vậy nên đồng ca ngợi:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Đồng tử Văn-thù-sư-lợi an trụ bất động ngay nơi thế giới của Đức Phật ở đây, nhưng có thể hiện thân khắp nơi chốn, khiến cho tất cả đều thấy.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi vì chư Bồ-tát kia nói:

–Này các Thiện nam! Ví như nhà ảo thuật học giỏi về pháp ảo thuật, ngồi yên bất động, nhưng có thể hiện ra nhiều hình sắc. Cũng vậy, Bồ-tát học giỏi pháp huyền Bát nhã Ba-la-mật, ở trong pháp huyền, nơi tất cả thế giới của chư Phật đều có thể tùy tâm nhớ nghĩ, hiện thân khắp chốn. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như huyền. Nên biết như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Như chư Như Lai xuất hiện ở đời nghe pháp môn này cũng như vậy. Như người chứng quả Tu-đà-hoàn nghe pháp môn này cũng như vậy. Như người chứng quả Tư-đà-hàm nghe pháp môn này cũng như vậy. Như người chứng quả A-na-hàm nghe pháp môn này cũng như vậy. Như người chứng quả A-la-hán nghe pháp môn này cũng như vậy. Người nghe pháp môn này sinh tâm tin hiểu, như người tu hành ngồi nơi cõi Bồ-đề nghe pháp môn này cũng như vậy.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Như không không khác, như vô tướng không khác, như vô nguyện không khác, như chân như không khác, như pháp giới không khác, như thật tế không khác, như bình

đẳng không khác, như giải thoát không khác, như xa lìa không khác.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vào thời kỳ mạt pháp sau năm mươi năm, ngưỡng mong Thế Tôn hộ trì pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, khiến cho các thiện nam, thiện nữ đều được nghe biết.

Khi ấy, trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả các thứ âm nhạc ở cõi trời, cõi người đều vang lên, hết thảy cây cỏ đều sum suê tươi tốt, trăm hoa đua nhau nở, cả Tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mọi nơi chốn, khiến ánh sáng mặt trời, mặt trăng đều bị che lấp, không thể thấy được. Sáu mươi bốn ức trăm ngàn chư Thiên đều vô cùng vui mừng, sinh tâm cho là ít có, trụ nơi không trung, tuôn vô số hoa thơm cùng hương bột, hương xoa rơi xuống như mưa, trống trời cùng âm nhạc trỗi lên, tất cả chư Thiên đều chấp tay đồng thanh xưng:

–Hay thay! Đã diễn nói pháp tối thắng vi diệu đặc biệt. Nay Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng pháp môn ấy, chúng tôi được lãnh hội, sau được sinh vào loài người ở thế giới này, lại được thấy chuyển pháp luân. Hoặc có chúng sinh nào nghe pháp môn này, sinh tâm tin hiểu, không kinh hoàng sợ hãi, nên biết người đó đã có công đức không phải là nhỏ. Hoặc có chúng sinh nào đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, vừa được nghe pháp môn thâm diệu này liền không kinh hoàng, sợ hãi.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay có những hiện tượng này, tức biết vào thời hậu thế sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề sẽ còn mãi không diệt.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Văn-thù-sư-lợi! Nay có các hiện tượng ấy thì biết được pháp môn này sẽ còn mãi không diệt.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Phải nên hộ trì để pháp môn này trụ lâu ở thế gian.

Đức Phật dạy:

–Văn-thù-sư-lợi! Nếu ba môn giải thoát, chứng đắc Niết-bàn là lời chân thật thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Thế Tôn giảng nói chẳng ngã, chẳng chúng sinh, chẳng mạng, chẳng nhân, chẳng ma na bà, chẳng nhiễm, chẳng tịnh là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật. Thế Tôn thuyết giảng chẳng tham, sân, si, chẳng danh, chẳng sắc, chẳng nhân, chẳng kiến, chẳng hữu, chẳng hữu thức, chẳng thân, chẳng thân ký, chẳng tâm, chẳng tâm ký, chẳng ức, chẳng ức niệm, chẳng xứ, chẳng xứ hành, chẳng sắc, chẳng thọ, chẳng tưởng, chẳng hành, chẳng thức, chẳng nhãn, chẳng sắc, chẳng nhĩ, chẳng thanh, chẳng tỷ, chẳng hương, chẳng thiệt, chẳng vị, chẳng thân, chẳng xúc, chẳng ý, chẳng pháp, chẳng Dục giới, chẳng Sắc giới, chẳng Vô sắc giới, chẳng đoạn, chẳng thường là lời chân thật thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Thế Tôn giảng nói chẳng Tu-đà-hoàn, chẳng quả Tu-đà-hoàn, chẳng Tư-đà-hàm, chẳng quả Tư-đà-hàm, chẳng A-na-hàm, chẳng quả A-na-hàm, chẳng A-la-hán, chẳng quả A-la-hán, chẳng Phật-bích-chi, chẳng pháp Phật-bích-chi, chẳng Như Lai, chẳng pháp Như Lai, chẳng lực, chẳng vô úy, chẳng tưởng, chẳng thức, chẳng không, chẳng vô tướng, chẳng vô nguyện, chẳng vô dục, chẳng bản tánh, chẳng đắc, chẳng chứng, chẳng tập, chẳng minh, chẳng giải thoát, chẳng bỉ ngạn, chẳng trung gian, chẳng thử ngạn, chẳng Niết-bàn, chẳng danh, chẳng vô ký là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Thế Tôn thuyết giảng thật không có người tương ứng, chẳng tương ứng, không hợp, không tan, là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thời quá khứ



đã nói không có một pháp nào làm cho chúng sinh được giải thoát, không chứng đắc Niết-bàn, chẳng có chúng sinh, chẳng có pháp sinh, chẳng có pháp diệt, chẳng mất, chẳng động. Như quá khứ đã nói, vị lai, hiện tại cũng đều nói như vậy, là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai giảng nói trong pháp này không có một pháp nào để nói, chẳng lời, chẳng nói, chẳng nói bằng lời, chẳng nói rõ ràng, chẳng nói vào thời gian sau, chẳng nói vào lúc hiện tại, chẳng nghe nói bằng tiếng vang, chẳng luôn luôn nói, chẳng nói pháp ấy, cho đến không nói tới một chữ, không nói pháp ấy, hiện tại không có người nghe, vị lai không có người nghe, không có người được giải thoát, là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Đức Thế Tôn giảng nói giới này chẳng phải là giới, chẳng quả phải là của giới, chẳng Tam-muội, chẳng Tam-muội xứ, chẳng bát nhã, chẳng căn trí bát nhã, chẳng giải thoát, chẳng trí giải thoát, là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Đức Thế Tôn giảng nói trong pháp Bồ-tát, chẳng xả bỏ bố thí, chẳng giữ gìn giới, chẳng tu tập nhẫn, chẳng phát tinh tấn, chẳng thiền định, chẳng hành Bát nhã, chẳng cầu Bồ-đề, chẳng thật hành chuyển, chẳng đắc Bồ-đề, chẳng đắc lực, chẳng đắc vô úy, chẳng căn, chẳng chánh, chẳng chuyển pháp luân, chẳng giải thoát chúng sinh, chẳng nói bằng lời nói, là lời chân thật, thì vào đời mạt pháp sau năm mươi năm, pháp môn này được lưu hành khắp cõi Diêm-phù-đề, cũng là lời chân thật.

Khi thuyết giảng pháp này, tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà thế giới này chấn động mạnh như vậy?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

– Này Di-lặc! Ông nay chớ hỏi như vậy, vì chúng sinh ít lòng tin nghe được thì không tin hiểu, lại sinh tâm sợ hãi.

Đại Bồ-tát Di-lặc thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Thế Tôn nói rõ thì sẽ khiến cho nhiều người có được năng lực, tạo nhiều lợi ích an ổn cho hàng trời và người.

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Quá khứ có bảy mươi bốn ức na-do-tha trăm ngàn chư Phật thuyết giảng pháp môn này, ngay nơi đây lại có Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý cùng nhau vấn đáp, luận nghị.

Đại Bồ-tát Di-lặc thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý cùng lãnh hội pháp môn này đã lâu như thế, vậy nghe pháp môn ấy ở nơi Đức Phật nào?

Đức Phật bảo:

–Này Di-lặc! Về thời quá khứ cách đây bảy a-tăng-kỳ trăm ngàn kiếp, có Đức Phật xuất thế, hiệu là Phổ Hoa Sư Tử Du Bộ Thắng Công Đức Tập Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý nghe pháp môn này từ nơi Đức Phật ấy.

Lúc thuyết giảng pháp này, có Hằng hà sa số chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có vô số người nhiều gấp bội, chứng đắc nhãn không thoái chuyển, lại có vô số người nhiều gấp bội nữa, đạt được pháp nhãn lìa mọi cấu uế.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng pháp môn này rồi, chư Tỳ-kheo, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thiện Trụ Ý cùng chư Thiên, nhân, A-tu-la, Càn-thát-bà v.v... nghe Phật thuyết giảng đều rất hoan hỷ.

